

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2024/HS-ST
Ngày 09-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Vân;
Bà Hoàng Thị N

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh T tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh T, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2023/QĐXXST-HS ngày 26/12/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Tứ P - sinh năm 1986 tại T; Nơi cư trú: Số nhà 85 Q, phường T1, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; bố là Nguyễn Tiến D (đã chết), mẹ là Tạ Thị N; bị cáo có vợ là Đoàn Thị H và 03 con;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/10/2023 đến ngày 13/10/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 10/10/2013, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T phối hợp với Công an phường T1, thành phố T làm nhiệm vụ tại khu vực mặt bằng 08, phường N, thành phố T phát hiện Lê Minh Tuấn sinh năm 1985, trú tại thôn 9, xã Thọ Bình, huyện S, tỉnh T có biểu hiện liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra, khi bị kiểm tra Tuấn tự giác giao nộp

cho Tổ công tác 01 gói giấy kích thước khoảng (0,5x1,5)cm bên trong chứa chất bột màu trắng, Tuân khai là ma túy, loại heroin, cất giấu mục đích sử dụng.

Quá trình điều tra, Lê Minh Tuân khai nhận: Khoảng 7 giờ 15' cùng ngày, Tuân đến nhà Nguyễn Tứ P ở số nhà 85 Q, phường T1, thành phố T mua 01 gói ma túy loại heroin giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Tuân đang đi tìm nơi sử dụng thì bị Công an kiểm tra phát hiện thu giữ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Tứ P thu giữ:

- Trong túi quần bên phải P đang mặc 01 gói giấy trắng, kích thước (0,5x1,5) cm, bên trong chứa chất bột màu trắng;

- Thu giữ ở gầm bàn phòng bếp tầng hai 01 gói giấy màu trắng, kích thước khoảng (0,5x1,5)cm bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 gói nilong màu trắng bên trong chứa chất cục bột.

Nguyễn Tứ P khai nhận đây là ma túy, P cất giấu mục đích bán kiếm lời, và thừa nhận vào hồi 07 giờ 15 phút P bán cho Lê Minh Tuân 01 gói ma túy giá 500.000 đồng tại nhà P.

Nguồn gốc số ma túy, P khai nhận: Chiều ngày 09/10/2023, P đến khu vực cầu vượt Trần Hưng Đạo, phường N, thành phố T gặp và mua của một người đàn ông tên Huỳnh 01 gói heroin giá 1.500.000 đồng, sau đó P mang về nhà chia thành 04 gói nhỏ. Sáng ngày 10/10/2023 P bán cho Tuân 01 gói giá 500.000 đồng, còn lại 03 gói khi Công an khám xét nơi ở của P đã thu giữ.

Kết luận giám định số 3712/KL-KTHS ngày 13/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận:

- Chất bột màu trắng của phong bì mặt trước có ghi “Lê Minh Tuân” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,046g, loại Heroin.

- Chất bột màu trắng của phong bì mặt trước có ghi “Nguyễn Tứ P” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,403g, loại Heroin.

Vật chứng thu giữ và xử lý: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định đã được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Lê Minh Tuân có hành vi tàng trữ 0,046g ma túy, loại heroin, mục đích sử dụng. Số ma túy trên chưa đủ để xử lý hình sự do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tuân là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông tên Huỳnh ở khu vực cầu vượt Trần Hưng Đạo, phường N, thành phố T bán ma túy cho P, P không biết nhân thân, địa chỉ cụ thể ở đâu. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T không có căn cứ để xác minh, làm rõ và xử lý.

Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 12/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, đã truy tố bị cáo Nguyễn Tứ P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, tỉnh T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo P từ 27 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 07 giờ 15 phút ngày 10/10/2023 tại số nhà 85 Q, phường T1, thành phố T, Nguyễn Tứ P đã có hành vi bán trái phép cho Lê Minh Tuấn 0,046g ma túy loại heroin và cất giấu tại nơi ở 0,403g ma túy loại heroin mục đích để bán kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy P mua bán là 0,449g heroin.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS như Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo:

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa cho toàn xã hội, là nguyên nhân làm suy thoái kinh tế, là một trong những tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS và làm gia tăng các loại tội phạm khác. Tình hình tội phạm ma túy đang diễn biến phức tạp, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vì hám lợi mà đã cất

giấu ma túy để bán cho người khác nhằm kiếm lời bất chính. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự để cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Do bị cáo không có công việc ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Số ma túy hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đăng, Phạm Công Hòa là vật cầm tàng trữ, cấm lưu hành. Do đó cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 500.000 đồng bị cáo thu được do bán ma túy cho Tuấn là tiền do phạm tội mà có do đó cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tứ P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tứ P 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/10/2023.

Về vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đăng, Phạm Công Hòa;

Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T, theo biên bản giao nhận vật chứng số 70/2024/THA ngày 28/12/2023 giữa Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

- Tịch thu từ bị cáo số tiền 500.000 đồng (là tiền do phạm tội mà có) để nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND TP. T;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Nhà tạm giữ CA TP. T;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Linh